LỊCH BÁO GIẢNG

**Cách ngôn: Ngày nay học tập, ngày sau giúp đời**

HỌC KỲ I Từ ngày : 14/ 2/2022

TUẦN 22 Đến ngày : 18/2 /2022

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Thứ | Buổi | Môn | Tên bài dạy |
| 2  14/2 | Sáng | CC |  |
| TĐ | Sầu riêng |
| Toán | Luyện tập chung |
| KC | Con vịt xấu xí |
| Chiều |  |  |
| Đ Đ | Lịch sự với mọi người (tiết 2) |
| KH | Âm thanh trong cuộc sống |
|  |  |
| 3  15/2 | Sáng | Toán | So sánh hai phân số cùng mẫu |
| LT&C | Chủ ngữ trong câu kể Ai thế nào? |
| CT | N-V : Sầu riêng |
| Sử | Trường học thời Hậu Lê |
| Chiều |  |  |
| Địa | Hoạt động sản xuất của người dân ở ĐB NB (tt) |
| TLV | LT quan sát cây cối |
| L. TV | Ôn luyện tuần 22 |
| 4  16/2 | Sáng | TĐ | Chợ tết |
| Toán | Luyện tập |
|  |  |
|  |  |
| 5 17/2 | Chiều | Toán | So sánh hai phân số khác mẫu |
| LT&C | MRVT : Cái đẹp |
| KH | Âm thanh trong cuộc sống |
|  |  |
| 6  18/2 | Chiều | Toán | Luyện tập |
| TLV | LT miêu tả các bộ phận của cậy cối |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**TUẦN 22 Thứ hai ngày 14 tháng 2 năm 2022**

**Tập đọc: SẦU RIÊNG**

**I. Mục tiêu**:

- Đọc được một đoạn trong bài có nhấn giọng từ ngữ, gợi tả.

- Nêu được ND: Tả cây sầu riêng có nhiều nét đặc sắc về hoa, quả và nét độc đáo về dáng cây. (trả lời được các câu hỏi trong SGK)

**II. Đồ dùng dạy học** : - Tranh về cây sầu riêng , trái sầu riêng

**III. Các hoạt động dạy học :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra bài cũ :** Bè xuôi sông La  **2. Bài mới :**  **a) Luyện đọc :**  - Phân đoạn  - Cho HS đọc nối tiếp từng đoạn  - Kết hợp hướng dẫn HS quan sát tranh minh hoạ , sửa lỗi cách đọc, giúp HS hiểu các từ ngữ có trong bài.  - Đọc diễn cảm toàn bài.  **b) Tìm hiểu bài**  - Sầu riêng là đặc sản của vùng nào?  - Miêu tả những nét đặc sắc của hoa , quả sầu riêng, dáng cây sầu riêng?  - Tìm những câu văn thể hiện tình cảm của tác giả với cây sầu riêng.  **c) HD đọc diễn cảm**  - Gọi HS đọc 3 đoạn  + HD HS tìm đúng giọng đọc & đọc diễn cảm.  - HD thi đọc diễn cảm 1đoạn: " Sầu riêng ........ đến kỳ lạ"  **3. Củng cố - Dặn dò:**  - Hs nêu lại ND bài học  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị bài sau: **Chợ tết** | - 3 HS trả bài  - Đọc nối tiếp từng đoạn  - Đọc từ khó - câu khó  - Luyện đọc nhóm đôi  - 1HS đọc toàn bài  + Sầu riêng là đặc sản của miền Nam  + Hoa: Trổ vào cuối mùa, thơm ngát như hương cau, hương bưởi, ......, lác đác vài nhụy li ti giữa những cánh hoa+ Quả: lủng lẳng như những tổ kiến , mùi thơm đậm,.........,vị ngọt đến đam mê.  + Dáng cây: thân khẳng khiu, cao vút, cành ngang thẳng đuột, ....., hơi khép lại tưởng là héo.  + VD: Sầu riêng là loại trái quí của miền Nam.  - Đọc bài  - Thi đọc diễn cảm |

**Toán: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. Mục tiêu**:

- Rút gọn được phân số.

- Qui đồng được mẫu số hai phân số.

**II. Đồ dùng dạy học**: - Bảng phụ

**II. Các hoạt động dạy học**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Bài cũ :** Bài 1/117 (câu b )  **2. Bài mới** : Giới thiệu – Ghi đề  **Hướng dẫn HS làm bài tập**  **Bài 1/118**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài  **Bài 2 /118**  -Gọi 1HS đọc yêu cầu bài  **Bài 3 a, b ,c/118**  - Gọi 1HS đọc yêu cầu bài  - Gợi ý cho HS nên chọn mẫu số chung nhỏ nhất .  - Gọi 1HS lên bảng làm  **Bài 4/118** (HSNK)  - Nhận xét  **3. Dặn dò :**  - Chuẩn bị tiết sau : So sánh 2 phân số cùng mẫu số . | - Rút gọn phân số trên bảng con  = =  - Hoạt động nhóm và tìm ra được các phân số bằng  là và  - 1số nhóm trình bày – nêu cách làm .  - Quy đồng mẫu số các phân số  - Lớp làm vào vở bài tập .  a/ và  = =  ; = =  Vậy quy đồng mẫu số của và  được  và  - HSNK trả lời : Nhóm ngôi sao ở câu b có số ngôi sao đã tô màu . |

**KỂ CHUYỆN: CON VỊT XẤU XÍ**

**I. Mục tiêu**:

- Dựa theo lời kể của GV, sắp xếp đúng thứ tự tranh minh họa cho trước (SGK) ; bước đầu biết kể lại được từng đoạn câu chuyện Con vịt xấu xí rõ ý chính, đúng diễn biến.

- Nêu được lời khuyên của câu chuyện: Phải nhận ra cái đẹp của người khác, biết yêu thương người khác . Không lấy mình làm mẫu khi đánh giá người khác.

**GDBVMT :** Cần yêu quý các loài vật quanh ta, không vội đánh giá con vật chỉ dựa vào hình thức bên ngoài.

**II. Đồ dùng dạy học :** - Bốn tranh SGK**.** Ảnh thiên nga

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KTBC:**  - Gọi HS kể câu chuyện về người có khả năng, có sức khoẻ đặc biệt  **2. Bài mới:**  **HĐ1: GV kể chuyện**  - Cho HS quan sát tranh minh hoạ SGK, đọc thầm nội dung câu chuyện  - Kể lần 1  - Kể lần 2 theo tranh minh hoạ SGK  **HĐ2: HD HS thực hiện yêu cầu của bài tập**  **a. Sắp xếp lại thứ tự các tranh minh hoạ câu chuyện theo trình tự đúng:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Treo tranh như SGK lên bảng. yêu cầu HS sắp xếp lại cho đúng.  **b. Kể từng đoạn & toàn bộ câu chuyện trao đổi câu ý nghĩa câu chuyện**  - Cho HS đọc yêu cầu bài tập 2,3,4  - Cho HS kể theo nhóm -  - Nhận xét tuyên dương  **3. Nhận xét tiết học**  - Qua câu chuyện em rút ra được bài học gì khi đối xử với các loài vật ?  - Nhận xét tiết học | - 2 HS trả bài  - Quan sát tranh & đọc nội dung  - Theo dõi  - Đọc yêu cầu bài tập  - Phát biểu ý kiến, 1 HS lên bảng sắp xếp lại cho đúng thứ tự : 2-1-3-4.  - 2 HS đọc yêu cầu của bài tập  - Kể chuyện theo nhóm , sau đó mỗi em kể lại toàn bộ câu chuyện , trả lời câu hỏi về lời khuyên của câu chuyện.  - Thi kể theo nhóm- cá nhân  - Chúng ta cần yêu quý, bảo vệ các loài vật quanh ta, không vội đánh giá con vật chỉ dựa vào hình thức bên ngoài. |

**Đạo đức:** **LỊCH SỰ VỚI MỌI NGƯỜI (tiết 2)**

**I. Mục tiêu**: Học xong bài này HS có khả năng:

- Biết ý nghĩa của việc cư xử lịch sự với mọi người.

- Biết cư xử lịch sự với mọi người xung quanh .

**II. Đồ dùngdạy học :** phiếu bài tập. Sách giáo khoa

Thẻ màu. Đồ dùng hoá trang sắm vai.

**III. Hoạt động trên lớp**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| 1/ Kiểm tra bài cũ: .  2/ Bài mới: Giới thiệu bài.  **Thực hành**  **Hoạt động 1:** Bày tỏ ý kiến.  (Bài tập 2,SGK).  - GV phổ biến hs cách bày tỏ thái độ thông qua các tấm bìa màu.  - Nêu từng ý kiến trong bài tập 2.  - Yêu cầu HS giải thích lí do.  *Kết luận*:  Các ý kiến (c), (d) là đúng.  Các ý kiến (a), (b),(đ) là sai.  **Hoạt động 2:**  Đóng vai (bài tập 4 SGK).  - Thảo luận tình huống (a) bài tập 4.  *- Gọi nhóm HS lên thể hiện: Các nhóm khác cóa thể lên đóng vai nếy có cách giải quyết khác.*  - GV nhận xét.  **Kết luận chung:**  - Nêu câu ca dao và giải thích ý nghĩa:  *Lời nói chẳng mất tiền mua*  *Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.*  **Dặn dò: (Vận dụng).**  Thực hiện cư xử với mọi người xung quanh trong cuộc sống hằng ngày | Kiểm tra 2 HS  Kiểm tra vở BT 4 HS  - Màu đỏ: Tán thành  - Màu xanh: Phản đối.  HS trả lời  Lớp nhận xét,bổ sung  1 HS đọc đề nêu yêu cầu  -Thảo luận nhóm 4.  Đại diện các nhóm trình bày  Lớp nhận xét  Lăng nghe và thực hiện. |

**KHOA HỌC: ÂM THANH TRONG CUỘC SỐNG**

**I. Mục tiêu**

- Nêu được vai trò của âm thanh đối với cuộc sống (giao tiếp với nhau qua nói chuyện, hát, nghe; dùng làm các tín hiệu : tiếng còi xe, tiếng trống, tiếng kẻng,…)Nêu được ích lợi của việc ghi lại âm thanh.

- Biết đánh giá, nhận xét về sở thích âm thanh của mình.

**II.Đồ dùng dạy học:**

- HS chuẩn bị theo nhóm: 5 vỏ chai nước ngọt hoặc 5 cốc thuỷ tinh giống nhau.

- Tranh, ảnh về các loại âm thanh khác nhau trong cuộc sống.

- Hình minh hoạ 1, 2, 3, 4, 5 SGK.

- Đài cát-xét (có thể ghi), băng trắng để ghi, băng ca nhạc thiếu nhi.

**III.Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. KTBC:**  +Mô tả thí nhgiệm chứng tỏ sự lan truyền âm thanh trong không khí.  +Âm thanh có thể lan truyền qua những môi trường nào? Cho VD.  **2. Tiết mới**  ⮚Hoạt động 1:***Vai trò của âm thanh trong cuộc sống***  -Tổ chức cho HS hoạt động theo cặp.  -Yêu cầu: Quan sát các hình minh hoạ trang 86 SGK và ghi lại vai trò của âm thanh thể hiện trong hình và những vai trò khác mà em biết. GV đi hướng dẫn, giúp đỡ các nhóm.  -Gọi HS trình bày. Yêu cầu HS các nhóm khác theo dõi để bổ sung những ý kiến không trùng lặp.  -***GV kết luận***: *Âm thanh rất quan trọng và cần thiết đối với cuộc sống của chúng ta? Nhờ có âm thanh chúng ta có thể học tập, nói chuyện với nhau, thường thức âm nhạc,..*  ⮚Hoạt động 2: ***Em thích và không thích những âm thanh nào?***  -Hướng dẫn HS lấy 1 tờ giấy và chia thành 2 cột: thích – không thích sau đó ghi những âm thanh vào cột cho phù hợp.  -Gọi HS trình bày, mỗi HS chỉ nói về một âm thanh ưa thích và 1 âm thanh không ưa thích, sau đó giải thích tại sao.  -Nhận xét, khen ngợi những HS biết đánh giá âm thanh.  -***GV kết luận***: *Mỗi người có một sở thích về âm thanh khác nhau. Những âm thanh hay, có ý nghĩa đối với cuộc sống sẽ được ghi âm lại, việc ghi âm lại âm thanh có ích lợi như thế nào ? các em cùng học tiếp.*  ⮚Hoạt động 3: ***Ích lợi của việc ghi lại được âm thanh***  +Việc ghi lại âm thanh có ích lợi gì ?  +Hiện nay có những cách ghi âm nào ?  -Tiến hành cho HS lên hát vào băng trắng, ghi âm lại rồi sau đó bật cho cả lớp nghe.  -Gọi HS đọc mục bạn cần biết thứ 2 trang 87.  -GV nêu: Nhờ có sự nghiên cứu, tìm tòi, sáng tạo của các nhà bác học, đã để lại cho chúng ta những chiếc máy ghi âm đầu tiên. Ngày nay, với sự tiến bộ của khoa học kĩ thuật, người ta có thể ghi âm vào băng cát-xét, đĩa CD, máy ghi âm, điện thoại.  **3.Củng cố**  -GV cho HS chơi trò chơi: “*Người nhạc công tài hoa*”  - Chuẩn bị Tiết tiết sau.  -Nhận xét tiết học. | -HS lên trả lời câu hỏi.  Ví dụ:  +Đồng hồ – tích tắc  +Gà kêu – chíp chíp  +Gà gáy – ò ó o  +Lá rơi – xào xạc  +Cuộc sống sẽ buồn chán vì không có tiếng nhạc, tiếng hát, tiếng chim hót, tiếng gà gáy….  -HS nghe  -HS ngồi cùng bàn, quan sát, trao đổi và tìm vai trò của âm thanh ghi vào giấy.  -HS trình bày:  +Âm thanh giúp cho con người giao lưu văn hoá, văn nghệ, trao đổi tâm tư, tình cảm, chuyện trò với nhau, HS nghe được giáo viên giảng Tiết, GV hiểu được HS nói gì.  +Âm thanh giúp cho con người nghe được các tín hiệu đã qui định: tiếng trống trường, tiếng còi xe, tiếng kẻng, tiếng còi báo hiệu có đám cháy, báo hiệu cấp cứu…  +Âm thanh giúp cho con người thư giãn, thêm yêu cuộc sống: nghe được tiếng chim hót, tiếng gió thổi, tiếng mưa rơi, tiếng nhạc dìu dặt…  -Âm thanh rất quan trọng đối với cuộc sống.  - Hoạt động cá nhân.  -Vài HS trình bày ý kiến của mình.  +Em thích nghe nhạc những lúc rảnh rỗi, vì tiếng nhạc làm cho em cảm thấy vui, thoải mái.  +Em không thích nghe tiếng còi ô tô hú chữa cháy vì nó rất chói tai và em biết lại có một đám cháy, gây thiệt hại về người và của.  +Em thích nghe tiếng chim hót, tiếng chim hót làm cho ta có cảm giác bình yên và vui vẻ.  +Em không thích tiếng máy cưa gỗ vì nó cứ xoèn xoẹt suốt ngày rất nhức đầu,…  -HS thảo luận theo cặp và trả lời:  +Việc ghi lại âm thanh giúp cho chúng ta có thể nghe lại được những Tiết hát, đoạn nhạc hay từ nhiều năm trước.  +Việc ghi lại âm thanh còn giúp cho chúng ta không phải nói đi nói lại nhiều lần một điều gì đó.  +Hiện nay người ta có thể dùng băng hoặc đĩa trắng để ghi âm thanh.  -HS nghe và làm theo hướng dẫn của GV.  -HS tham gia biểu diễn.  -HS nghe. |

**Thứ ba ngày 15 tháng 2 năm 2022**

**TOÁN: SO SÁNH HAI PHÂN SỐ CÙNG MẪU SỐ**

**I. Mục tiêu:**

- Biết cách so sánh 2 phân số cùng mẫu số. Hiểu bản chất của phân số lớn hơn 1, bé hơn 1 và bằng 1

- Thực hiện so sánh được hai phân số có cùng mẫu số. So sánh được một phân số với 1.

- HS tích cực, cẩn thận khi làm bài

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* BT cần làm: Bài 1, bài 2b (3 ý đầu)

**II. Đồ dùng:** Phiếu học tập

**\* Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, luyện tập – thực hành

- Kĩ thuật: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động *(5p)***    - GV giới thiệu bài mới | | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Hình thành kiến thức** *(15p)*  **\* Mục tiêu:** Biết so sánh hai phân số có cùng mẫu số.  \* **Cách tiến hành***:* | | |
| Ví dụ: GV vẽ đoạn thẳng AB như phần bài học SGK lên bảng.  *+ Độ dài đoạn thẳng AC bằng mấy phần đoạn thẳng AB?*  *+ Độ dài đoạn thẳng AD bằng mấy phần đoạn thẳng AB?*  *+ Hãy so sánh độ dài đoạn thẳng AC và độ dài đoạn thẳng AD.*  *+ Hãy so sánh độ dài  AB và  AB.*  *+ Hãy so sánh  và?*  *+ Em có nhận xét gì về mẫu số và tử số của hai phân số  và?*    *+ Vậy muốn so sánh hai phân số cùng mẫu số ta chỉ việc làm như thế nào?*    - GV yêu cầu HS nêu lại cách so sánh hai phân số cùng mẫu số. | | - HS quan sát hình vẽ.  - HS thực hành lấy đoạn thẳng AC =  AB và AD =  AB.  *+AC bằng  độ dài đoạn thẳng AB.*  *+ AD bằng  độ dài đoạn thẳng AB.*  *+ Độ dài đoạn thẳng AC bé hơn độ dài đoạn thẳng AD.*  *+  AB <  AB*  *+  <*  *+ Hai phân số có mẫu số bằng nhau, phân số  có tử số bé hơn, phân số  có tử số lớn hơn.*  *+ Ta chỉ việc so sánh tử số của chúng với nhau. Phân số có tử số lớn hơn thì lớn hơn. Phân số có tử số bé hơn thì bé hơn. Nếu tử số bằng nhau thì hai phân số bằng nhau.*  - Một vài HS nêu trước lớp.  - HS lấy VD về 2 PS cùng MS và tiến hành so sánh |
| **3. Hoạt động thực hành***:(18p)*  **\* Mục tiêu:** - Thực hiện so sánh được hai phân số có cùng mẫu số.  - So sánh được một phân số với 1.  **\* Cách tiến hành:** Cá nhân, nhóm, cả lớp. | | |
| ***Bài 1: So sánh hai phân số.***  - GV yêu cầu HS tự so sánh các phân số, sau đó báo cáo kết quả trước lớp.  - GV chữa bài, có thể yêu cầu HS giải thích cách so sánh của mình. Ví dụ: Vì sao <  - Củng cố cách so sánh các phân số có cùng mẫu số.  ***Bài 2b (3 ý đầu): HSNK làm cả bài.***  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV hướng dẫn HS bài tập mẫu để rút ra nhận xét theo SGK.  - GV yêu cầu HS làm tiếp các phân số còn lại của bài.  - Nhận xét, chốt đáp án.      ***Bài 3 (bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  **4. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **5. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* | - Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 - Chia sẻ lớp  Đáp án:  VD:  a)Vì hai phân số có cùng mẫu số là 7, so sánh hai tử số ta có 3 < 5 nên  <.  b) vì 4 > 2 ; c) vì 7 > 5;  d)  vì 2 < 9  - HS làm cá nhân – Chia sẻ lớp  Đáp án:  + Các phân số bé hơn 1 là: Vì tử số bé hơn mẫu số.  + Các phân số lớn hơn 1 là:  Vì có tử số lớn hơn mẫu số.  + Phân số bằng 1 là: Vì có tử số và mẫu số bằng nhau.  - HS lấy thêm VD về phân số lớn hơn 1, bé hơn 1 và bằng 1.  - HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ lớp  Đáp án:  Các phân số đó là:  - Ghi nhớ KT của bài  - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách buổi 2 và giải. | |

**CHÍNH TẢ: SẦU RIÊNG**

**I. Mục tiêu:**

- Nghe - viết đúng bài CT; trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi. Làm đúng BT2a, BT 3 phân biệt l/n. uc/ut

**-** Rèn kĩ năng viết đẹp, viết đúng chính tả.

**-** Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ viết

**-** NL tự chủ và tự học, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. Đồ dùng:** 3,4 tờ giấy khổ to ghi nội dung BT 2a, 3

**\* Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (***2p***)**  ***-*** GV dẫn vào bài mới | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Chuẩn bị viết chính tả:** *(6p)*  **\* Mục tiêu:** HS hiểu được nội dung bài CT, tìm được các từ khó viết  **\* Cách tiến hành:** | |
| \* Trao đổi về nội dung đoạn cần viết  - Gọi HS đọc đoạn văn cần viết  *+ Bài văn nói về điều gì?*  - Hướng dẫn viết từ khó: Gọi HS nêu từ khó, sau đó GV đọc cho HS luyện viết. | - 1 HS đọc- HS lớp đọc thầm  *+Vẻ đẹp của hoa sầu riêng, trái sầu riêng*  *-* HS nêu từ khó viết*: trổ, toả, vảy cá, nhuỵ, rộ,..*  *-* Viết từ khó vào vở nháp |
| **3. Viết bài chính tả:** *(15p)*  **\* Mục tiêu:** Hs nghe - viết tốt bài chính tả, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV đọc cho HS viết  - GV theo dõi và nhắc nhở, giúp đỡ HS viết chưa tốt.  - Nhắc nhở cách cầm bút và tư thế ngồi viết. | - HS nghe - viết bài vào vở |
| **4. Đánh giá và nhận xét bài:** *(5p)*  **\* Mục tiêu:** Giúp HS tự đánh giá được bài viết của mình và của bạn. Nhận ra các lỗi sai và sửa sai  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Cặp đôi** | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - GV nhận xét, đánh giá 5 - 7 bài  - Nhận xét nhanh về bài viết của HS | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau  - Lắng nghe. |
| **5. Làm bài tập chính tả:** *(5p)*  **\* Mục tiêu:** Giúp HS phân biệt được l/n, uc/ut  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Cặp đôi - Chia sẻ trước lớp** | |
| **Bài 2a:** Điền vào chỗ trống l/n  *+ Em bé trong bài thơ có gì đáng yêu?*  **Bài 3:**  **6. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **7. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* | Đ/a:  ***N***ên bé ***n***ào thấy đau  .........  Bé oà ***l***ên ***n***ức ***n***ở  - Đọc lại đoạn thơ sau khi điền hoàn chỉnh  *+ Em bé làm nũng mẹ để được mẹ yêu*  Đ/a:  Những tiếng thích hợp trong ngoặc đơn cần chọn là: ***nắng-trúc-cúc-lóng lánh-nên-vút-náo nức***  - HS đọc lại đoạn văn sau khi điền hoàn chỉnh  - Viết lại 5 lần các từ viết sai trong bài chính tả  - Lấy VD để phân biệt uc/ut |

**Luyện từ và câu:**  **CHỦ NGỮ TRONG CÂU KỂ AI THẾ NÀO?**

**I. Mục tiêu:**

- Nêu được cấu tạo và ý nghĩa của bộ phận CN trong câu trong câu kể Ai thế nào? (ND Ghi nhớ).

- Nêu được câu kể Ai thế nào ? Trong đoạn văn (BT1, mục III) ; Viết được 1 đoạn văn khoảng 5 câu, trong đó có câu kể Ai thế nào? (BT2).

**II. Đồ dùng dạy học:** Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ :**  **2. Bài mới :**  **a. Phần nhận xét :**  - Tìm các câu kể Ai thế nào? có trong đoạn văn.  - Xác định CN của những câu văn vừa tìm được .  + CN trong các câu trên cho ta biết gì?  + CN nào là 1 từ; CN nào là 1 ngữ?  - Kết luận:    **b. Phần ghi nhớ**  **c. Phần luyện tập :**  **Bài1 :**  - Nêu yêu cầu bài tập  - Tìm các câu kể Ai thế nào? trong đoạn văn.  - Xác định CN trong mỗi câu.  **Bài 2 :**  - Nêu yêu cầu của bài , nhấn mạnh các từ ngữ có trong bài.  **3. Củng cố - dặn dò :**  - Gọi HS đọc lại ghi nhớ  - Nhận xét tiết **học** | - 3 HS trả bài  - Đọc đề bài, thảo luận nhóm đôi trả lời \* Các câu 1,2,4,5 là các câu kể Ai thế nào?  - CN của các câu đều chỉ sự vật có đặc điểm, tính chất được nêu ở VN.  - CN của câu 1 do DT riêng Hà Nội tạo thành . CN của các câu còn lại do cụm danh từ tạo thành.  - Đọc ghi nhớ SGK  - Theo dõi  - Làm bài vào VBT, 1 HS làm vào phiếu  + Câu 3,4, 5,6,8 là câu kể Ai thế nào?  C3: Màu vàng trên lưng chú//....  C4: Bốn cái bánh//.......C5: Cái đầu( và) hai con mắt//......C6: Thân chú//.......  C8: Bốn cánh//........  - Đọc đoạn văn các em viết.  - Đọc lại ghi nhớ |

**Lịch sử:** **TRƯỜNG HỌC THỜI HẬU LÊ**

**I. Mục tiêu:**

- Biết được sự phát triển của giáo dục thời Hậu Lê (những sự kiện cụ thể về tổ chức giáo dục, chính sách khuyến học):

+ Đến thời Hậu Lê giáo dục có qui củ chặt chẽ: ở kinh đô có Quốc Tử Giám, ở các địa phương bên cạnh trường công còn có các trường tư, ba năm có một kì thi Hương và thi Hội; nội dung học tập là Nho giáo,…

+ Chính sách khuyến khích học tập: đặt ra lễ xướng danh, lễ vinh qui, khắc tên tuổi người đỗ cao vào bia đá dựng ở Văn Miếu.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

-Tranh Vinh quy bái tổ và Lễ xướng danh.

- PHT của HS .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1.Ổn định:**  **2.Kiểm tra bài cũ :**  -Những điều trích trong “ Bộ luật Hồng Đức” bảo vệ quyền lợi của ai và chống những người nào?  -Em hãy nêu những nét tiến bộ của nhà Lê trong việc quản lí đất nước ?  -GV nhận xét và ghi điểm .  **3.Bài mới :**  **a.Giới thiệu bài**: GV giới thiệu và ghi tựa lên bảng.  **b.Giảng bài** :  **\*Hoạt động 1** **: Hoạt động nhóm 4**:  - GV phát PHT cho HS .  -GV yêu cầu HS đọc SGK để các nhóm thảo luận :  +Việc học dưới thời Lê được tồ chức như thế nào ?  +Trường học thời Lê dạy những điều gì ?  + Chế độ thi cử thời Lê thế nào ?  - GV khẳng định :GD thời Lê có tổ chức quy củ, nội dung học tập là Nho giáo.  **\*Hoạt động 2 : Hoạt động cả lớp** :  -GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi : + Nhà Lê đã làm gì để khuyến khích học tập ?  -GV tổ chức cho cả lớp thảo luận để đi đến thống nhất chung.  -GV cho HS xem và tìm hiểu nội dung các hình trong SGK và tranh ,ảnh tham khảo thêm : Khuê Văn Các và các bia tiến sĩ ở Văn Miếu cùng hai bức tranh:Vinh quy bái tổ và Lễ xướng danh để thấy được nhà Lê đã rất coi trọng giáo dục .  **4.Củng cố :**  -Cho HS đọc bài học trong khung .  -Tình hình giáo dục nước ta dưới thời Lê ?  -Nêu một số chi tiết chứng tỏ triều Lê Thánh Tông rất chú ý tới GD ?  **5.Dặn dò:**  -Về nhà học bài và chuẩn bị bài : **“Văn học và khoa học thời Hậu Lê”.**  -Nhận xét tiết học . | - 4 HS .(2 HS hỏi đáp nhau) .  - HS khác nhận xét ,bổ sung .  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại  - HS các nhóm thảo luận .  - Đaị diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Nhóm khác nhận xét.  - HS các nhóm thảo luận .  -HS xem tranh, ảnh .  -Vài HS đọc .  -HS trả lời .  -Cả lớp. |

**Địa:** **HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CỦA**

**NGƯỜI DÂN ĐỒNG BẰNG NAM BỘ (tiếp theo)**

**I. Mục tiêu:**

- Nêu được một số hoạt động sản xuất chủ yếu của người dân ở đồng bằng Nam Bộ:

+ Sản xuất công nghiệp phát triển mạnh nhất trong cả nước.

+ Những ngành công nghiệp nổi tiếng là khai thác dâu khí, chế biến lương thực, thực phẩm, dệt may

**II. Đồ đùng dạy học:**

Tranh, ảnh về sản xuất công nghiệp, chợ nổi trên sông ở đồng bằng Nam Bộ

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Em hãy nêu những thuận lợi để đồng bằng Nam Bộ trở thành vùng sản xuất lúa gạo, trái cây và thuỷ sản lớn nhất cả nước?  - Nêu những ví dụ cho thấy đồng bằng Nam Bộ là nơi sản xuất lúa gạo, trái cây, thuỷ sản lớn nhất nước ta.  **2. Bài mới :**  **a/ Vùng CN phát triển mạnh nhất nước ta**  **Hoạt động 1**: làm việc theo nhóm  - Nguyên nhân nào làm cho đồng bằng Nam Bộ có công nghiệp phát triển mạnh?  - Nêu dẫn chứng thể hiện đồng bằng Nam Bộ có công nghiệp phát triển mạnh nhất nước ta?  - Kể tên các ngành công nghiệp nổi tiếng của đồng bằng Nam Bộ?  **Hoạt động 2** :  - Chợ họp ở đâu ?  - Người dân đến chợ bằng phương tiện gì?  - Hàng hoá bán ở chợ gồm những gì? Loại hành hoá nào nhiều hơn?)  - Kể tên các chợ nổi tiếng của đồng bằng Nam Bộ?  **3. Củng cố - dặn dò:**  **-** Vì sao ĐBNB có công nghiệp phát triển mạnh?  - Chuẩn bị bài: **Thành phố Hồ Chí Minh** | -2 -3 HS nêu    - HS thảo luận trả lời  - Nhờ nguồn nguyên liệu và lao động được đầu tư xây dựng nhiều nhà máy nên ĐBNB trở thành vùng CN phát triển mạnh .  - ĐBNB tạo ra được hơn một nữa giá trị sx công nghiệp của cả nước  - Khai thác dầu khí , sản xuất điện hóa chất , phân bón , cao su , chế biến lương thực , thực phẩm dệt ….  - HS trao đổi kết quả trước lớp .  - HS thi kể chuyện mô tả về chợ nổi trên sông ĐBNB  Vài HS đọc  - HS trả lời |

**TẬP LÀM VĂN: LUYỆN TẬP QUAN SÁT CÂY CỐI**

**I. Mục tiêu:**

- Biết quan sát cây cối theo trình tự hợp lí, kết hợp các giác quan khi quan sát; bước đầu nhận ra được sự giống nhau giữa miêu tả một loài cây với miêu tả một cái cây (BT1).

- Ghi lại được các ý quan sát về một cây em thích theo một trình tự nhất định (BT2).

- Biết bảo vệ, chăm sóc cây cối

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL tự học, NL giao tiếp.

**II. Đồ dùng:** + Một số tờ giấy kẻ thể hiện nội dung các BT 1a, b. Bảng viết sẵn lời giải BT, d, e.Tranh, ảnh một số loài cây.

**\* Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, luyện tập-thực hành

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, chia sẻ nhóm 2, động não.

**III. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:(***5p)*    *- GV* dẫn vào bài học | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. HĐ thực hành** *(30p)*  **\* Mục tiêu:**  Biết quan sát cây cối theo trình tự hợp lí, kết hợp các giác quan khi quan sát; bước đầu nhận ra được sự giống nhau giữa miêu tả một loài cây với miêu tả một cái cây (BT1). Ghi lại được các ý quan sát về một cây em thích theo một trình tự nhất định (BT2).  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm - Lớp** | |
| **Bài tập 1**: Đọc lại 3 bài văn…  a. Tác giả mỗi bài văn quan sát cây theo trình tự nào?    b. Các tác giả quan sát cây bằng các giác quan nào?      c.Trong 3 bài đã đọc, em thích hình ảnh so sánh và nhân hoá nào? Tác dụng của hình ảnh so sánh, nhân hoá đó?  - GV nhận xét và đưa bảng liệt kê các hình ảnh so sánh nhân hoá có trong 3 bài.  d. Trong ba bài văn trên, bài nào miêu tả một loài cây, bài nào miêu tả một cây cụ thể?  e. Miêu tả một loài cây có điểm gì giống và có gì khác với miêu tả một cây cụ thể?  - GV nhận xét và chốt lại:    **Bài tập 2:** Quan sát một cây mà em thích trong khu vực trường em…  - GV giao việc: Dựa vào quan sát một cây cụ thể ở nhà, các em hãy ghi lại những gì đã quan sát được.  (GV có thể đưa tranh, ảnh về một số cây cụ thể để HS quan sát).  - GV nhận xét theo 3 ý a, b, c trong SGK và khen ngợi một số bài ghi tốt.  **3. HĐ ứng dụng** *(1p)*  **4. HĐ sáng tạo** *(1p)* | **Nhóm 4 – Lớp**  - HS đọc 3 bài ***Bãi ngô*** (trang 30), ***Cây gạo*** (trang 32), ***Sầu riêng*** (trang 34).  a. Trình tự quan sát cây.  - Bài ***Sầu riêng***: quan sát từng bộ phận của cây.  - Bài ***Bãi ngô***: quan sát từng thời kì phát triển của cây.  - Bài ***Cây gạo***: quan sát từng thời kì phát triển của cây (từng thời kì phát triển của bông gạo).  b. Tác giả quan sát cây bằng các giác quan:  - Quan sát bằng thị giác (mắt): các chi tiết được quan sát: cây, lá, búp, hoa, bắp ngô, bướm trắng, bướm vàng (bài Bãi ngô). Cây, cành, hoa, quả, gạo, chim chóc (bài Cây gạo). Hoa trái, dáng, thân, cành lá (bài Sầu riêng).  - Quan sát bằng khứu giác (mũi): Hương thơm của trái sầu riêng.  - Quan sát bằng vị giác (lưỡi): Vị ngọt của trái sầu riêng.  - Quan sát bằng thính giác (tai): tiếng chim hót (bài Cây gạo), tiếng tu hú (bài Bãi ngô).  c. So sánh: Bài ***Sầu riêng:***  - Hoa sầu riêng ngan ngát hương cau, hương bưởi.  - Cánh hoa nhỏ như vảy cá, hao hao giống cánh sen con.  - Trái lủng lẳng dưới cành trông như tổ kiến.  Bài ***Bãi ngô:***  - Cây ngô lúc nhỏ lấm tấm như cây mạ non.  - Búp như kết bằng nhung và phấn.  - Hoa ngô xơ xác như cỏ may.  Bài ***Cây gạo:***  - Cánh hoa gạo đỏ rực quay tít như chong chóng.  - Quả hai đầu thon vút như con thoi.  - Cây như treo rung rinh hàng ngàn nồi cơm gạo mới.  \* Nhân hoá: Bài ***Bãi ngô:***  d. Hai bài *Sầu riêng* và bái *Bãi ngô* miêu tả một loài cây; bài *Cây gạo* miêu tả một loài cây cụ thể.  + Điểm giống nhau: Đều phải quan sát kĩ và sử dụng mọi giác quan; tả các bộ phận của cây; tả xung quanh cây; dùng các biện pháp so sánh, nhân hoá khi tả; bộc lộ tình cảm của người miêu tả.  + Điểm khác nhau: Tả loài cây cần chú ý đến các đặc điểm phân biệt loài cây này với loài cây khác. Còn tả một cái cây cụ thể phải chú ý đến đặc điểm riêng của cây đó. Đặc điểm đó làm nó khác biệt với các cây cùng loài.  - HS lắng nghe  - HS quan sát tranh ảnh kết hợp và làm bài.  - Một số HS trình bày.  - Lớp nhận xét  - Hoàn chỉnh bài quan sát.  - Xây dựng dàn ý chi tiết từ kết quả quan sát. |

**Thứ tư ngày 16 tháng 2 năm 2022**

**Toán:**  **LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- So sánh được hai phân số có cùng mẫu số.

- So sánh được một phân số với một.

- Viết phân số theo thứ tự từ bé đến lớn.

**II. Đồ dùng dạy học:** Phiếu học tập

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KTBC:**  + Muốn so sánh 2 phân số cùng mẫu số ta làm ntn?  **2. Luyện tập**:  **Bài1**: So sánh 2 phân số  - Gọi HS đọc đề  - Cho HS làm bc    **Bài 2** :(5 ý cuối)  So sánh các phân số sau với 1  - Gọi HS đọc đề và nêu yêu cầu.  - Cho HS thực hành theo nhóm  **Bài 3a, c :** Gọi HS đọc đề và nêu yêu cầu bài  - Cho HS làm VBT  **3. Củng cố - dặn dò:**  + Muốn so sánh 2 phân số cùng mẫu số ta làm ntn?  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị bài sau : So sánh hai phân số khác mẫu số | - 2 HS trả bài  \*- Đọc đề- nêu yêu cầu  - 3 HS lên bảng- lớp làm bc  a. > ; b. < ; c.,...  \*- HS đọc đề  - Thảo luận nhóm trình bày  < 1 ; < 1; > 1 ;> 1 ; < 1......  - 2HS lên bảng - lớp làm VBT  a. Vì 1< 3 & 3 < 4  nên ta có ;;    c. Vì 8 > 5& 5 < 7  nên ta có ; ;  - Trả lời |

**Tập đọc: CHỢ TẾT**

**I. Mục tiêu**:

- Đọc diễn cảm bài thơ giọng chậm rãi, nhẹ nhàng.

- Nêu ND: Cảnh chợ Tết miền trung du có nhiều nét đẹp về thiên nhiên, gợi tả cuộc sống êm đềm của người dân quê. (Trả lời được các câu hỏi ; thuộc được một vài câu thơ yêu thích.

- GDBVMT: Cảm nhận được vẻ đẹp đầy sinh động cảu bức tranh thiên nhiên qua các câu thơ trong bài

**II. Đồ dùng dạy học:** Tranh minh hoạ SGK

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt đông của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KTBC:** Kiểm tra bài sầu riêng  **2. Bài mới:**  **a. Luyện đọc:**  - Cho HS đọc nối tiếp từng đoạn  - HD HS đọc đúng các từ ngữ khó  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  **b. Tìm hiểu bài:**  + Người các ấp đi chợ Tết trong khung cảnh đẹp ntn?  + Mỗi người đến chợ Tết với những dáng vẻ riêng ntn?  + Bên cạnh những dáng vẻ riêng, những người đi chợ Tết có điểm gì chung?  + Bài thơ là một bức tranh giàu màu sắc về chợ Tết . Em hãy tìm những từ ngữ đã tạo nên bức tranh giàu màu sắc ấy?  - Em hãy nêu nội dung bài thơ.  **c. Luyện đọc diễn cảm- HTL**  - HD HS đọc diễn cảm đoạn thơ (từ câu 5 đến câu 12)  - Nhẩm HTL bài thơ  **3. Củng cố dặn dò:**  **-** HS nêu nội dung bài thơ.  **-** Nhận xét giờ học. | - 2 HS trả bài  - HS đọc nối tiếp từng khổ thơ  - Luyện đọc từ khó  - Luyện đọc câu khó  - Luyện đọc nhóm đôi - 1 HS đọc cả bài    + Mặt trời lên làm đỏ dần................ Những tia nắng nghịch ..trong ruộng lúa..  + Những thằng cu mặc áo màu đỏ chạy lon xon.........; Hai người gánh lợn ,con bò vàng ngộ nghĩnh đuổi theo họ.  + Điểm chung giữa họ : ai ai cũng vui vẻ: tưng bừng ra chợ tết, vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc .  +Trắng, đỏ, hồng lam,..... Ngay cả 1 màu …:hồng, đỏ, tia, thắm, son.  - Đọc nối tiếp bài thơ  - Luyện đọc diễn cảm đoạn thơ - thi đọc diễn cảm  - Nhẩm bài thơ- thi đọc HTL từng khổ thơ  - Nêu ND |

**Thứ năm ngày 17 tháng 2 năm 2022**

**Toán : SO SÁNH HAI PHÂN SỐ KHÁC MẪU SỐ**

**I. Mục tiêu**: Biết so sánh 2 phân số khác mẫu số.

**II. Các hoạt động dạy học**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hạot động của HS** |
| **1. KTBC**: Gọi HS làm bài tập 1a,c/120/SGK  **2. Bài mới:**  **a. HS so sánh 2 phân số khác mẫu số**  - Nêu DV SGK / 121  + Hai phân số & MS của 2 Phân số ntn?  - Giới thiệu hình vẽ như SGK   |  |  |  | | --- | --- | --- | | ////////////////// | ////////////// |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | /////////// | //////////// | //////////// |  |   + Băng giấy thứ nhất chia mấy phần & lấy  mấy phần ?  + Băng giấy thứ 2 chia mấy phần & lấy mấy phần?  + So sánh độ dài của  băng giấy & băng giấy.  + So sánh &  - HD HS quy đồng MS 2 phân số&. + 2 phân số đó có MS ntn ?  - Muốn só sánh 2 phân số khác MS ta làm ntn?  **b) Thực hành**  **Bài 1 :** So sánh hai phân số  và    **Bài 2a** : Rút gọn rồi so sánh 2 phân số  - Cho HS thực hiện theo nhóm  **3. Củng cố, dặn dò** :  - Gọi HS đọc lại ghi nhớ  - Bài sau : Luyện tập | - 2 HS trả bài  - Đọc VD  + MS khác nhau  + Chia 3 phần bằng nhau lấy 2 phần tức là lấy  băng giấy  + Chia làm 4 phần bằng nhau lấy 3 phần tức là lấy băng giấy  + băng giấy ngắn hơn băng giấy  + < ; =  = ; =  =  - Bằng nhau  - Đọc ghi nhớ SGK  - Đọc đề & nêu yêu cầu, làm BC.  =  = ;  =  =  Vì  <  nên  <  - HS đọc & nêu yêu cầu đề bài  - Đọc ghi nhớ |

**Luyện từ và câu: MỞ RỘNG VỐN TỪ: CÁI ĐẸP**

**I. Mục tiêu:**

- Nêu thêm một số từ ngữ nói về chủ điểm Vẻ đẹp muôn màu, biết đặt câu với một số từ ngữ theo chủ điểm đã học (BT1, BT2, BT3) ; bước đầu làm quen với một số thành ngữ liên quan đến cái đẹp (BT4).

- **GDBVMT**: Giáo dục hs biết quý trọng cái đẹp trong cuộc sống

**II. Đồ dùng dạy học:** Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KTBC**:  - Gọi HS đọc đoạn văn BT2 (tiết trước)  **2. Bài mới: HD HS làm BT**  **Bài 1:**  - Cho HS làm bài theo nhóm  - HD chữa bài  a. Các từ thể hiện vẻ đẹp bên ngoài của  con người:  b. Các từ thể hiện nét đẹp trong tâm hồn, tính cách của con người:  **Bài 2 :**  a. Các từ chỉ dùng thể hiện vẻ đẹp của tự nhiên, cảnh vật và con người.  b. Các từ dừng để thể hiện vẻ đẹp của cả tự nhiên, cảnh vật, con người.  **Bài 3:**  - Nêu yêu cầu bài tập  - Cho HS làm miệng  - Nhận xét  **Bài 4:**  - Cho HS làm bài vào VBT  - hữa bài  **3. Củng cố - Dặn dò:**  \* Trong cuốc sống chúng ta luôn hiện hữu nhiều cái đẹp về con người, thiên nhiên vậy theo các em chúng ta phải làm gì để gìn giữ vẻ đẹp đó ?  - Nhận xét tiết học.  **-** Chuẩn bị bài sau **Dấu gạch ngang** | 3 HS trả bài  - Đọc yêu cầu bài  - Hoạt động nhóm - đại diện các nhóm trình bày  + đẹp, xinh, xinh đẹp, xinh tươi , xinh  xắn, xinh xinh,....  + thuỳ mị, nết na, dịu dàng, đôn hậu, lịch sự ,......  + tươi đẹp, sặc sỡ, huy hoàng, tráng lệ, hùng vĩ,...  + xinh xắn, xinh đẹp, xinh tươi, lộng lẫy, rực rỡ,...  - Nối tiếp nhau trình bày  VD: Chị gái em rất dịu dàng ,thuỳ mị.  - Đọc yêu cầu của bài tập.  - 1 HS lên bảng - lớp làm VBT  - Chúng ta cần phải biết phát huy cái đẹp và loại bỏ những cái xấu không nên có…. |

**KHOA HỌC: ÂM THANH TRONG CUỘC SỐNG**

*(tiếp theo)*

**I.Mục tiêu**

- Biết được một số loại tiếng ồn.

- Hiểu được tác hại của tiếng ồn và một số biện pháp phòng chống.

- Có ý thức thực hiện một số hoạt động đơn giản góp phần chống ô nhiễm tiếng ồn cho bản thân và những người xung quanh. Tuyên truyền, vận động mọi người xung quanh cùng thực hiện.

**II. Đồ dùng dạy học:** Tranh, ảnh về các loại tiếng ồn.Hình minh hoạ trang 88, 89 SGK.

**III.Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| *Hoạt động của GV* | *Hoạt động của HS* |
| **1.** **KTBC**:  +Âm thanh cần thiết cho cuộc sống của con người như thế nào ?  +Việc ghi lại được âm thanh đem lại những ích lợi gì ?  **2.Tiết mới**  ⮚Hoạt động 1: ***Các loại tiếng ồn và nguồn gây tiếng ồn***  -Tổ chức cho HS hoạt động trong nhóm, mỗi nhóm gồm 4 HS.  -Yêu cầu : Quan sát các hình minh hoạ trong SGK và trao đổi, thảo luận và trả lời câu hỏi:  +Tiếng ồn có thể phát ra từ đâu ?  +Nơi em ở có những loại tiếng ồn nào ?  - GV theo dõi giúp đỡ từng nhóm HS.  -Gọi đại diện HS trình bày và yêu cầu các nhóm HS khác bổ sung những ý kiến không trùng lặp.  -GV hỏi: Theo em, hầu hết các loại tiếng ồn là do tự nhiên hay con người gây ra ?  -***Kết luận***: *Hầu hết tiếng ồn trong cuộc sống là do con người gây ra như sự hoạt động của các phương tiện giao thông đường bộ, đường thuỷ, hàng không. Ở trong nhà thì các loại máy giặt, tủ lạnh, ti vi, máy ghi âm, … cũng là nguồn gây tiếng ồn. Tiếng ồn có tác hại như thế nào và làm thế nào để phòng chống tiếng ồn ? Chúng ta cùng tìm hiểu tiếp Tiết.*  ⮚Hoạt động 2: ***Tác hại của tiếng ồn và biện pháp phòng chống***  -Tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm 4.  -Yêu cầu HS quan sát tranh, ảnh về các loại tiếng ồn và việc phòng chống tiếng ồn. Trao đổi, thảo luận để trả lời câu hỏi:  +Tiếng ồn có tác hại gì ?  +Cần có những biện pháp nào để phòng chống tiếng ồn?  -GV đi hướng dẫn, giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn.  -Cho HS các nhóm đại diện trình bày kết quả  -Gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  ⮚Hoạt động 3:***Nên làm gì để góp phần phòng chống tiếng ồn***  -Cho HS thảo luận cặp đôi.  -Yêu cầu: Em hãy nêu các việc nên làm và không nên làm để góp phần phòng chống tiếng ồn cho bản thân và những người xung quanh.  -Gọi đại diện HS trình bày, yêu cầu các nhóm khác bổ sung.  -GV chia bảng thành 2 cột nên và không nên ghi nhanh vào bảng.  -Nhận xét, tuyên dương những HS tích cực hoạt động .Nhắc nhở HS thực hiện theo những việc nên làm và nhắc nhở mọi người cùng có ý thức thực hiện để góp phần chống ô nhiễm tiếng ồn.  **3.Củng cố**  -GV cho HS chơi trò chơi “*Sắm vai*”  -GV đưa ra tình huống : Chiều chủ nhật, Hoàng cùng bố mẹ sang nhà Minh chơi. Khi bố mẹ đang ngồi nói chuyện, hai bạn rủ nhau vào phòng chơi điện tử. Hoàng bảo Minh: “Chơi trò chơi phải bật nhạc to mới hay cậu ạ!”. Nếu em là Minh, em sẽ nói gì với Hoàng khi đó?.  -Cho HS suy nghĩ 1 phút sau đó gọi 2 HS tham gia đóng vai.  -GV cho HS nhận xét và tuyên dương.  **4.Dặn dò**  -Dặn HS luôn có ý thức phòng chống ô nhiễm tiếng ồn bằng các biện pháp đơn giản, hữu hiệu.  -Nhận xét tiết học. | -HS trả lời.  +Những âm thanh đó quá to, có hại cho tai và sức khoẻ, nó làm cho con người cảm thấy nhức đầu, mệt mỏi.  -HS nghe.  -HS trao đổi, thảo luận và ghi kết quả thảo luận ra giấy.  -HS trình bày kết quả:  +Tiếng ồn có thể phát ra từ : tiếng động cơ ô tô, xe máy, ti vi, loa đài, chợ, trường học giờ ra chơi, chó sủa trong đêm, máy cưa, máy khoan bê tông.  +Những loại tiếng ồn : tiếng tàu hoả, tiếng loa phóng thanh công cộng, loa đài, ti vi mở quá to, tiếng phun sơn từ cửa hàng hàn xì, tiếng máy trộn bê tông, tiếng ồn từ chợ, tiếng công trường xây dựng ………  -HS trả lời: Hầu hết các loại tiếng ồn là do con người gây ra.  -HS nghe.  -HS thảo luận nhóm ngẫu nhiên.  -Quan sát tranh, ảnh , trao đổi thảo luận và trả lời câu hỏi:    +Tiếng ồn có tác hại: gây chói tai, nhức đầu, mất ngủ, suy nhược thần kinh, ảnh hưởng tới tai.  +Các biện pháp để phòng chống tiếng ồn: có những qui định chung về không gây tiếng ồn ở nơi công cộng, sử dụng các vật ngăn cách làm giảm tiếng ồn đến tai, trồng nhiều cây xanh.  -HS nghe  +Những việc nên làm:Trồng nhiều cây xanh, nhắc nhở mọi người có ý thức giảm ô nhiễm tiếng ồn: công trường xây dựng, khu công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp xây dựng xa nơi đông dân cư hoặc lắp các bộ phận giảm thanh.  +Những việc không nên làm: nói to, cười đùa nơi cần yên tĩnh, mở nhạc to, mở ti vi to, trêu đùa súc vật để chúng kêu, sủa…. Nổ xe máy, ô tô trong nhà, xây dựng công trường gần trường học, bệnh viện.  -HS tham gia trò chơi.  -HS nghe.  -HS đóng vai.  -HS nhận xét, tuyên dương bạn. |

**Thứ sáu ngày 18 tháng 2 năm 2022**

**Toán LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu:** - Biết so sánh 2 phân số.

**II. Đồ dùng dạy học:** - Phiếu học tập

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KTBC** :  - Nêu lại qui tắc so sánh 2 phân số khác MS . Áp dụng so sánh 2 phân số  &.  **2. Luyện tập** :  **Bài 1a,b**: Củng cố cách so sánh hai phân số cùng mẫu số, khác mẫu số.  **Bài 2a,b:** So sánh 2 phân số bằng 2 cách khác nhau.  \* Cách1: So sánh phân số với 1  \* Cách 2: Quy đồng mẫu số các phân số  **Bài 3:** So sánh hai phân số cùng tử số  a. HD HS tìm hiểu DV& rút ra nhận xét như SGK.  b. So sánh 2 phân số  - cho HS làm VBT  **Bài 4:**  **(Nếu còn thời gian cho HSNK làm )**  **3. Củng cố - Dặn dò:**  - Cho hs nhắc lại cách quy đồng ph/số  - Nhận xét tiết học. | - 2 HS trả bài  - Đọc & nêu yêu cầu bài tập  - 4 HS lên bảng - lớp làm VBT  a.  <  - Hoạt động nhóm, đại diện các nhóm trình bày  và  Cách 1:  > 1 và  < 1 Vậy  >  Cách 2: =  =  ;  =  =  Vì  >  Nên  >  - Các câu còn lại học sinh làm tương tự.  - Rút quy tắc so sánh hai PS cùng tử số(SGK)  - 2 HS lên bảng, lớp làm VBT  So sánh  và  > |

**Tập làm văn : `LUYỆN TẬP MIÊU TẢ CÁC BỘ PHẬN CỦA CÂY CỐI**

**I. Mục tiêu:**

- Thấy được những điểm đặc sắc trong cách quan sát & miêu tả các bộ phận của cây cối trong (BT1) ; viết được 1 đoạn văn miêu tả lá (thân, gốc) một cây em thích (BT2).

**II. Đồ dùng dạy học**: Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KTBC**: ( BT2 tiết trước)  **2. Bài mới:** Bài 1 - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm 4  **Bài 2:**  - Yêu cầu HS suy nghĩ chọn tả 1 bộ phận của cây em yêu thích .  - Cho HS làm VBT- GV chấm bài - nhận xét.  **3. Củng cố - Dặn dò:**  **-** Nhận xét tiết học  **-** Chuẩn bị bài sau | - 2 HS trả bài  - 2HS đọc, lớp đọc thầm  - Hoạt động trong nhóm, đại diện nhóm trình bày.  a. Đoạn tả lá bàng: tả rất sinh động sự thay đổi màu sắc của lá bàng theo thời gian bốn mùa.  b. Đoạn tả cây sồi: tả sự thay đổi của cây sồi già từ mùa đông sang mùa xuân.  + Hình ảnh so sánh: nó như một con quái vật già nua, cau có và khinh khỉnh đứng giữa đám bạch dương tươi cười.  + Hình ảnh nhân hóa: mùa đông cây sồi già cau có, khinh khỉnh, vẻ ngờ vực, buồn rầu.  - Đọc yêu cầu bài.  - 2 HS làm bảng- lớp làm VBT |

**SINH HOẠT LỚP**

**1. Tổng kết công tác trong tuần 22**

* Các tổ trưởng nêu ưu khuyết điểm của tổ mình
* Phó chủ tịch ban học tập – nề nếp nhận xét mặt học tập của các bạn trong tuần qua. Nêu tên những bạn học tốt, chưa tốt
* Phó chủ tịch ban lao động – VTM nhận xét mặt học tập của các bạn trong tuần
* Trưởng ban học tập đánh giá, nhận xét tình hình học tập của các bạn trong tuần
* Trưởng ban nề nếp nhận xét nề nếp của các bạn
* Trưởng ban VTM nhận xét sinh hoạt đầu giờ
* Trưởng ban lao động nhận xét khâu vệ sinh lớp, bảo vệ môi trường
* Chủ tịch hội đồng tự quản nhận xét các mặt hoạt động
* GVCN tuyên dương cá nhân tiêu biểu,nhắc nhở HS khắc phục những tồn tại

**2. Phương hướng tuần đến 23**

* Truy bài đầu giờ tốt
* Xếp hàng ra vào lớp ngay ngắn
* Vệ sinh lớp học sạch sẽ
* Đi học chuyên cần
* Bảo vệ môi trường, chăm sóc cây xanh
* Học bài mới. Ôn bài cũ.
* Nhắc nhở HS củng cố mọi nề nếp